

Hà nội, ngày 01 tháng 12 năm 2010

THÔNG TƯ

Quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trên đường thủy nội địa

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 24 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 /01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24/8/2000;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 76/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn và Hệ thống tổ chức tìm kiếm cứu nạn của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Quyết định số 63/2002/QĐ-TTg ngày 20/5/2002 của Thủ tướng Chính phủ về Phòng, chống lụt bão;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/IT - BTC ngày 12/5/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó, thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2008/TTLT/BTC - BGTVT ngày 30/01/2008 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn chế độ quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý bảo trì đường thủy nội địa;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn trong lĩnh vực đường thủy nội địa như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với hệ thống kết cấu hạ tầng, thiết bị, tài sản, phương tiện vận tải và con người trên đường thủy nội địa (ĐTNĐ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn trên đường thủy nội địa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Lụt, bão* là thuật ngữ chung để chỉ các hiện tượng bất thường của thiên nhiên gây ảnh hưởng, thiệt hại đến hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa như: lụt, lũ, lũ quét; bão, áp thấp nhiệt đới, lốc; nước dâng, sóng biển, mưa kéo dài đe dọa hoặc gây tác hại cho hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, tài sản trang thiết bị, phương tiện vận tải và con người trên đường thủy nội địa.

2. *Lụt* là hiện tượng nước ngập vượt quá mức bình thường.

3. *Lũ* là hiện tượng mực nước sông dâng cao trong khoảng thời gian nhất định, sau đó xuống.

4. *Lũ quét* là lũ xảy ra ở miền núi khi có mưa với cường độ lớn tạo dòng chảy xiết, sức tàn phá lớn và xảy ra bất ngờ.

5. *Bão* là một xoáy thuận nhiệt đới có sức gió mạnh nhất từ cấp 8 trở lên và có thể có gió giật. Bão từ cấp 10 đến cấp 11 được gọi là bão mạnh; từ cấp 12 trở lên được gọi là bão rất mạnh.

6. *Áp thấp nhiệt đới* là một xoáy thuận nhiệt đới có sức gió mạnh nhất từ cấp 6 đến cấp 7 và có thể có gió giật.

7. *Lốc* là luồng gió xoáy có sức gió mạnh tương đương với sức gió của bão nhưng được hình thành và tan trong thời gian ngắn với phạm vi hoạt động trong không gian hẹp từ vài km² đến vài chục km².

8. *Nước dâng* là hiện tượng nước biển dâng cao hơn mực nước triều bình thường do ảnh hưởng của bão.

9. *Công trình phòng, chống lụt, bão đường thủy nội địa* là những công trình được xây dựng kiên cố hoặc tạm thời để hạn chế hoặc làm giảm nhẹ các tác động của lụt, bão đối với công trình đường bộ hoặc phục vụ việc dự báo, cảnh báo, chỉ huy, chỉ đạo công tác phòng, chống lụt, bão.

Chương II

BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 4. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Bộ GTVT

Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Bộ GTVT do Bộ trưởng Bộ GTVT quyết định thành lập, là cơ quan chức năng giúp Bộ trưởng chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trong ngành giao thông vận tải theo sự hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Chỉ đạo phòng chống lụt, bão Trung ương và Ủy ban Quốc gia tìm kiếm, cứu nạn.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Bộ GTVT do Bộ trưởng Bộ GTVT quy định.

Điều 5. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Cục ĐTNĐ Việt Nam

1. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Cục ĐTNĐ Việt Nam do Cục trưởng Cục ĐTNĐ Việt Nam quyết định thành lập và trực tiếp hoặc cử cấp phó của mình làm Trưởng ban. Thành viên của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phân công.

Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Cục ĐTNĐ Việt Nam giúp Cục trưởng tổ chức thực hiện công tác PCLB & TKCN trong lĩnh vực đường thủy nội địa quốc gia và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Bộ Giao thông vận tải.

2. Nhiệm vụ của Ban chỉ huy PCLB & TKCN Cục ĐTNĐ Việt Nam, gồm những nội dung sau:

a) Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về PCLB & TKCN trong lĩnh vực đường thủy nội địa;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch PCLB & TKCN trong hoạt động đường thủy nội địa quốc gia hàng năm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị trực thuộc lập và thực hiện kế hoạch PCLB và khắc phục hậu quả lụt, bão trong phạm vi quản lý;

d) Tổ chức thường trực phòng, chống lụt, bão theo quy định để kịp thời thu nhận, phổ biến thông tin, triển khai biện pháp thực hiện các chỉ thị và hướng dẫn của cấp trên về PCLB & TKCN;

đ) Tổng hợp thiệt hại do lụt, bão gây ra, đề xuất các biện pháp khắc phục, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định trong công tác PCLB & TKCN;

e) Tham mưu xét duyệt phương án kỹ thuật và dự toán kinh phí phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố thiên tai cho các đơn vị trực thuộc;

g) Tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCLB & TKCN cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông đường thủy nội địa; tham gia hợp tác quốc tế về PCLB & TKCN trong hoạt động đường thủy nội địa;

h) Tổng kết rút kinh nghiệm công tác PCLB & TKCN hàng năm của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam. Đề nghị Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc; kỷ luật các đơn vị, cá nhân vi phạm trong công tác PCLB & TKCN.

Điều 6. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Sở Giao thông vận tải

1. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Sở Giao thông vận tải do Giám đốc Sở Giao thông vận tải quyết định thành lập. Thành viên của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Sở Giao thông vận tải làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phân công.

2. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Sở Giao thông vận tải chịu sự chỉ đạo toàn diện của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và sự hướng dẫn theo dõi, đôn đốc về nghiệp vụ của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Bộ GTVT và Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Cục ĐTNĐ Việt Nam.

Điều 7. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Chi Cục ĐTNĐ khu vực

1. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Chi Cục ĐTNĐ khu vực do Chi Cục trưởng quyết định thành lập và trực tiếp hoặc cử cấp phó của mình làm Trưởng ban, nhằm giúp Chi Cục trưởng thực hiện công tác PCLB & TKCN trong phạm vi được giao quản lý; chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

2. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Chi Cục ĐTNĐ khu vực có nhiệm vụ:

a) Tham gia Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Cục ĐTNĐ Việt Nam; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN Cục ĐTNĐ Việt Nam;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án PCLB & TKCN trong hoạt động ĐTNĐ quốc gia theo phạm vi quản lý;

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện công tác PCLB & TKCN của các đơn vị cơ sở theo phạm vi quản lý;

d) Tổng hợp kết quả PCLB & TKCN của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên và định kỳ báo cáo Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

đ) Tổ chức lực lượng trực ban công tác PCLB & TKCN trong lĩnh vực đường thủy nội địa quốc gia, gồm các nội dung sau:

- Tiếp nhận chỉ thị của cấp trên về công tác PCLB & TKCN trong lĩnh vực đường thủy nội địa;

- Tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình lụt, bão, sự cố, thiên tai, thảm họa từ Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia và báo cáo của các đơn vị;

- Ban hành văn bản truyền đạt mệnh lệnh của cấp trên cho các đơn vị;

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCLB & TKCN cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông đường thủy nội địa.

e) Trực tiếp chỉ đạo khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai, và cứu nạn trong phạm vi quản lý;

g) Phối hợp với chính quyền và Ban Chỉ huy PCLB & TKCN các địa phương, các cơ quan trong ngành giao thông vận tải để thực hiện công tác PCLB & TKCN trong phạm vi quản lý;

h) Lập phương án và dự toán kinh phí dự phòng cho công tác PCLB & TKCN, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện công tác kiểm tra, xác nhận khối lượng và kinh phí khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố thiên tai và cứu nạn cho các đơn vị trực thuộc;

i) Tổng kết rút kinh nghiệm và đề nghị khen thưởng, kỷ luật các đơn vị cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác PCLB & TKCN trên đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN cơ sở

1. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN cơ sở gồm: các đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ ĐTNĐ khu vực; Thanh tra giao thông ĐTNĐ; các Doanh nghiệp được đặt hàng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, các đơn vị quản lý đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy PCLB & TKCN cơ sở) do Thủ trưởng các đơn vị cơ sở thành lập. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN cơ sở chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN cấp trên trực tiếp.

2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN cơ sở:

a) Lập phương án PCLB & TKCN chi tiết phù hợp với điều kiện thực tế, và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

b) Phối hợp, hiệp đồng với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm chủ động PCLB & TKCN trong phạm vi quản lý của đơn vị;

c) Trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra các kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa có liên quan đến công tác PCLB & TKCN; xác định các công trình xung yếu có nguy cơ bị ảnh hưởng của lụt, bão và sự cố thiên tai; kiểm tra nhà cửa, kho tàng, vật liệu, trang thiết bị thi công, thông tin liên lạc, trang thiết bị, vật tư dự phòng trước mùa mưa bão;

d) Trực tiếp và tham gia thực hiện các công việc sau:

- Trực tiếp chỉ huy ứng cứu, khắc phục hậu quả thiệt hại do bão, lụt, sự cố thiên tai và tai nạn gây ra; đảm bảo giao thông thông suốt và khôi phục sản xuất nhanh nhất trong mọi tình huống;

- Lập hồ sơ thiết kế, dự toán đối với các công trình bảo vệ, gia cố, sửa chữa khắc phục hậu quả bão, lụt, sự cố thiên tai, thảm họa; trực tiếp giám sát, chỉ đạo việc sửa chữa, gia cố, bảo vệ các công trình;

- Mua sắm, tập kết và thường xuyên duy trì bảo quản các vật tư, trang thiết bị, phương tiện dự phòng cho công tác PCLB & TKCN phù hợp, đúng tiến độ, số lượng, chủng loại và chất lượng;

- Bố trí nhân lực, thực hiện chế độ trực ban, tuần tra, chốt gác công trình xung yếu và các khu vực trọng điểm trong mùa mưa, bão.

đ) Thường xuyên liên lạc với Ban Chỉ huy PCLB & TKCN cấp trên hoặc cơ quan quản lý cấp trên để có thông tin nhanh nhất về tình hình bão, lụt, sự cố thiên tai, thảm họa và tai nạn xảy ra;

e) Tổng kết, rút kinh nghiệm, đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với cá nhân, tập thể trong công tác PCLB & TKCN của đơn vị.

Chương III

PHÒNG, CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ LỤT, BÃO SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN

Điều 9. Nguyên tắc chung trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố thiên tai và cứu nạn

Mọi tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đường thủy nội địa phải chủ động, khẩn trương, tích cực thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố thiên tai và cứu nạn; khẩn cấp thực hiện nhiệm vụ cứu người, tài sản, bảo vệ công trình giao thông; nhanh chóng khắc phục các hư hại, phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân nhằm hạn chế thiệt hại khi bão, lụt, sự cố thiên tai xảy ra.

Mục 1

PHÒNG NGỪA LỤT, BÃO, SỰ CỐ, THIÊN TAI

Điều 10. Nhiệm vụ chung về công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố thiên tai hàng năm trong lĩnh vực đường thủy nội địa

1. Tổ chức quản lý, bảo vệ hệ thống kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, phương tiện giao thông đường thủy nội địa khỏi ảnh hưởng phá hoại của bão, lụt, sự cố thiên tai, thảm họa. Ngăn chặn hành vi có nguy cơ gây hư hại kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

2. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình cần được bảo vệ hoặc các công trình có liên quan đến công tác phòng, chống bão, lụt, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và cứu nạn trong phạm vi trách nhiệm quản lý. Khi phát hiện hư hỏng hoặc xuống cấp, phải kịp thời có biện pháp xử lý; trường hợp vượt quá khả năng của mình, phải báo cáo ngay với cơ quan cấp trên trực tiếp để giải quyết trước mùa mưa, bão.

3. Xây dựng kế hoạch phòng chống lụt, bão, sự cố thiên tai của đơn vị và phối hợp với các đơn vị khác trên cùng địa bàn. Kế hoạch phải dự kiến các tình huống xấu có thể xảy ra, mức độ ảnh hưởng đối với kết cấu hạ tầng, thiết bị, tài sản, phương tiện vận tải đường thủy nội địa, theo các nội dung chính như sau:

a) Thực hiện các biện pháp neo, buộc, chằng, chống để bảo vệ công trình, thiết bị, phương tiện, hàng hoá, nhà cửa, kho tàng;

b) Xây dựng kế hoạch sơ tán các phương tiện, thiết bị, hàng hoá; lập phương án cứu hộ, cứu nạn và di dân đến nơi an toàn, khi có bão, lũ lớn;

c) Dự phòng vật tư, phương tiện, trang thiết bị; dự trữ lương thực, thực phẩm cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để sử dụng khi cần thiết;

d) Có biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình trong phạm vi bảo vệ luồng, đặc biệt là các công trình cầu vượt sông; phương án điều tiết, tổ chức giao thông ở các khu vực trọng điểm, đảm bảo an toàn giao thông thông suốt;

đ) Thường xuyên theo dõi diễn biến của bão, lụt, sự cố thiên tai và mức độ ảnh hưởng của bão, lụt, sự cố thiên tai đối với công trình; theo dõi mức độ chịu lụt, bão, lũ, sự cố thiên tai của các công trình và trang thiết bị;

e) Quy định chế độ thông tin trong thời gian có lụt, bão, sự cố thiên tai. Dự kiến các tình huống xấu xảy ra như mất điện, gián đoạn thông tin liên lạc để chủ động khắc phục nhanh và hiệu quả.

4. Ban Chỉ huy PCLB & TKCN các cấp phải tổ chức kiểm tra công tác phòng chống lụt, bão, sự cố thiên tai của các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là các công trình trọng điểm, xung yếu.

5. Dự phòng vật tư, phương tiện, trang thiết bị, lương thực, nhu yếu phẩm cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và cứu nạn tại những nơi xung yếu, hiểm trở để sử dụng khi cần thiết.

6. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về thu nhận, xử lý thông tin về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả bão, lụt, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn.

7. Tổ chức hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống, khắc phục hậu quả bão, lụt, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và cứu nạn tại đơn vị.

Điều 11. Nhiệm vụ phòng ngừa lụt, bão, sự cố thiên tai trong giai đoạn khảo sát thiết kế xây dựng công trình đường thủy nội địa.

1. Khi tiến hành khảo sát thiết kế công trình phải nghiên cứu kỹ những quy luật thủy văn, thủy lực của sông; quy luật bão, lũ, thiên tai của từng vùng để lựa chọn địa điểm xây dựng công trình phù hợp.

2. Tính toán thiết kế theo quy trình, quy phạm đồng thời phải quan tâm đến ảnh hưởng của bão, lụt, thiên tai phù hợp với vùng khí hậu; ảnh hưởng của sự thay đổi của khí hậu toàn cầu, khu vực để đề xuất việc sử dụng các loại vật liệu và kết cấu hợp lý chống được bão, lũ thiên tai nhằm đảm bảo tất cả các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phải có khả năng chịu được tác động của bão, lụt theo cấp công trình.

3. Khi thiết kế công trình phải hạn chế thấp nhất việc thu hẹp dòng chảy tự nhiên cho sông, kênh. Tính toán dự báo chính xác chiều sâu xói lở hoặc mức bồi lấp khi khai thác công trình.

Điều 12. Nhiệm vụ phòng ngừa lụt, bão, sự cố thiên tai thảm họa đối với các công trình đường thủy nội địa đang xây dựng.

1. Thiết kế tổ chức thi công phải thực hiện các nội dung sau:

a) Tuân thủ đúng trình tự xây dựng cơ bản, đảm bảo thiết kế đi trước một bước và phù hợp với tổng tiến độ; chú ý đến hạng mục chống lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa, nhất là đối với các công trình quan trọng, xung yếu nằm trong vùng thường xuyên có lụt, bão, sự cố thiên tai;

b) Xây dựng tiến độ cụ thể cho các hạng mục quan trọng của công trình sao cho có thể kết thúc hoặc đạt tới điểm dừng kỹ thuật trước mùa bão, lũ;

c) Chuẩn bị công trường phải bố trí mặt bằng thi công có mức độ an toàn cao nhất về khả năng chống lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa;

d) Kho, nhà xưởng quan trọng của công trình phải được bố trí ở nơi khuất gió và cao ráo để không bị ngập lụt; được chằng buộc trước mùa mưa bão;

đ) Dự kiến khu vực sơ tán, neo giữ các phương tiện nổi như giá búa, cần cầu, xà lan, phao nổi để chủ động sơ tán khi có bão, lũ xảy ra;

e) Đối với các công trình phải thi công liên tục cũng có thể xem xét thi công trong mùa mưa bão nhưng phải được thiết kế đặc biệt để đảm bảo chất lượng.

2. Phòng ngừa bão lụt, sự cố thiên tai thảm họa trong quá trình thi công và hoàn thành công trình phải chú ý đến những vấn đề sau đây:

a) Khi có dự báo về bão, lụt, thiên tai sắp xảy ra trên khu vực công trình phải nhanh chóng kiểm tra trạng thái thực tế của công trình cũng như các trang thiết bị, phương tiện thi công về khả năng chịu đựng bão, lũ của chúng. Nếu các vấn đề này chưa được xem xét trong khâu thiết kế tổ chức thi công thì phải kiểm tra tính ổn định của chúng và đề ra các biện pháp xử lý kịp thời;

b) Đối với xà lan, giá búa, phao nổi đang phục vụ thi công phải kiểm tra tính ổn định; khi có bão, lũ nhanh chóng xử lý hạ thấp trọng tâm các thiết bị, bịt các lỗ ngăn nước tràn hệ nổi, neo buộc hệ nổi từ bốn phía. Nếu có thể thì sơ tán các phương tiện nổi vào bờ, nơi khuất gió và neo đậu an toàn;

c) Phải rà quét, thanh thải vật chướng ngại phát sinh trong quá trình thi công, trong phạm vi vùng nước thi công có ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường thủy nội địa trước khi bàn giao công trình.

Điều 13. Nhiệm vụ phòng ngừa lụt, bão, sự cố thiên tai đối với các kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đang khai thác.

1. Công tác quản lý, bảo trì bao gồm kiểm tra, duy tu sửa chữa theo chế độ thường xuyên, định kỳ; công tác này đã chứa đựng nội dung của công tác phòng, chống lụt, bão, sự cố thiên tai thảm họa cho kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, phải nghiêm túc thực hiện công tác này.

2. Đặc biệt quan tâm thực hiện các công việc sau:

a) Đối với hệ thống phao báo hiệu có phương án thu hồi, bảo quản các phao báo hiệu và phụ kiện trước lũ phù hợp với mực nước báo động lũ ở từng lưu vực sông; kịp thời triển khai lại hệ thống phao báo hiệu ngay sau lũ;

b) Đối với các cột báo hiệu dạng dàn phải được kiểm tra hệ thống dây neo, chằng buộc, neo chắc chắn;

c) Đối với hệ thống trụ neo, phao neo tránh bão phải được bảo dưỡng, sửa chữa trước mùa mưa lũ;

d) Đối với hệ thống kè, đập chỉnh trị tùy theo công năng của từng loại kè, cụm kè phải tiến hành duy tu định kỳ trước hoặc sau lũ theo quy trình;

đ) Đối với các cầu vượt sông trọng yếu phải có phương án điều tiết hướng dẫn giao thông, phương án chống va trôi cụ thể cho từng vị trí cầu; có kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện phương án;

e) Đối với các công trình, vật kiến trúc khác phải được kiểm tra, sửa chữa kịp thời trước mùa bão, lũ đảm bảo khả năng chịu bão, lũ của công trình theo thiết kế.

Điều 14. Nhiệm vụ phòng ngừa lụt bão, sự cố thiên tai, thảm họa đối với phương tiện vận tải thủy

1. Đối với phương tiện chở hàng:

a) Phải cố định hàng hóa, đồ vật trên phương tiện để không bị xô lệch, đổ hoặc dịch chuyển làm lệch trọng tâm của phương tiện khi hành trình, neo đậu;

b) Phải đảm bảo hệ thống lái chính, lái phụ luôn hoạt động tốt, sẵn sàng chuyển từ hệ thống này sang hệ thống kia một cách nhanh chóng dễ dàng; hệ thống neo (mũi, lái và dự phòng) phải đảm bảo sử dụng ngay được khi cần thiết;

c) Phải đảm bảo độ kín nước của các hệ thống cửa kín nước, nắp hầm hàng; nếu hư hỏng phải sửa chữa ngay; các cửa, nắp hầm hàng không sử dụng phải đóng chặt; các bơm hút khô ở các khoang, hầm hàng và hệ thống đường ống luôn hoạt động tốt; các cửa sổ mạn boong, mạn khô, các cửa khoang hướng về mũi tàu phải luôn kín nước và đóng chặt;

d) Khi xếp hàng phải theo dõi, kiểm tra cách sắp xếp đảm bảo ổn định của phương tiện; hàng chừa trên boong phải chằng buộc đúng quy định; loại trừ ảnh hưởng của mặt thoáng tự do với hàng hóa là chất lỏng trong các két, hầm chứa; lưu ý đối với việc chừa hàng xô, hàng hạt;

đ) Kiểm tra trang, thiết bị cứu sinh, cứu hoả, phòng đắm, phòng chìm. Chuẩn bị sẵn sàng xuống cứu sinh, phao áo, dây ném; sắp xếp cố định chặt các vật dụng trên tàu vào nơi quy định; tháo cất tất cả các bạt che nếu có;

e) Ngoài những công việc chuẩn bị thường xuyên, mỗi khi phát hiện dấu hiệu có bão, để tiến hành những công việc chuẩn bị lần cuối, thuyền trưởng cần ra lệnh chuẩn bị chống bão cho từng bộ phận; phổ biến tình hình, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, từng thuyền viên.

2. Đối với phương tiện chạy không hàng:

a) Phải bơm đầy nước vào các két nước dẫn phương tiện ở dưới đáy đôi, ở mũi, lái phương tiện để tăng ổn định cho phương tiện; kiểm tra đầy đủ các loại dây neo trên phương tiện;

b) Khi có tin bão gần phải tiến hành công tác chuẩn bị gồm: Kiểm tra hệ thống động lực, hệ thống lái chính, lái phụ bảo đảm ở trạng thái hoạt động tốt; kiểm tra việc đóng chặt nắp các hệ thống ống thông hơi, thông gió; kiểm tra kín nước các khoang, cửa sổ mạn, đóng chặt các cửa đó lại; đảm bảo việc thông thoát nước tốt cho các boong hở;

c) Chằng thêm dây an toàn ở boong và các lối đi, ở những chỗ không có lan can hoặc lan can không chắc chắn, đảm bảo việc đi lại cần thiết;

d) Thông báo lệnh cấm những người không có nhiệm vụ đến khu vực có sóng quạt lên boong; khi tiến hành các công việc trên boong, ít nhất phải có hai người mặc áo phao cứu sinh và buộc dây an toàn;

đ) Kiểm tra các két chứa dầu, nước, nếu cần thiết phải dòn đầy các két tăng độ ổn định và đảm bảo độ chênh lệch mức nước mũi, lái phù hợp với trạng thái tải hiện tại của phương tiện.

3. Trong mùa bão, lũ các phương tiện phải chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu dự phòng để hoạt động. Tại các khu vực phương tiện đang hoạt động phải có phương án tránh bão, lũ khi có bão, lũ xảy ra.

Điều 15. Nhiệm vụ phòng ngừa lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai của các cơ quan, đơn vị hoạt động trên đường thủy nội địa

1. Đối với các đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực.

a) Lập kế hoạch, dự toán kinh phí dự phòng cho công tác phòng chống bão, lụt, sự cố thiên tai, thảm họa; kế hoạch duy tu bảo dưỡng các công trình chính trị; chủ động tổ chức thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật của luồng chạy tàu, báo hiệu dẫn luồng, các công trình chính trị đường thủy nội địa, các khu vực neo đậu tàu thuyền tránh bão, lũ trong phạm vi quản lý;

c) Lập danh mục các công trình xung yếu chịu ảnh hưởng của bão, lụt để có kế hoạch chủ động phòng, chống lụt, bão, sự cố thiên tai;

d) Tổ chức thi công xây dựng, duy tu, sửa chữa kết cấu hạ tầng phải có kế hoạch thi công trước mùa bão, lũ;

đ) Chuẩn bị đầy đủ cơ sở nhiên liệu, vật tư, trang thiết bị dự phòng và phương tiện phục vụ việc khôi phục lại sự hoạt động của các báo hiệu đường thủy nội địa bị ảnh hưởng của lụt, bão, sự cố thiên tai;

e) Kịp thời công bố thông báo luồng chạy tàu, sự thay đổi hệ thống báo hiệu và những vấn đề liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa do ảnh hưởng của bão, lụt, sự cố thiên tai;

g) Chịu trách nhiệm thông báo các vị trí tránh bão, lũ cho Cảng vụ đường thủy nội địa và các đơn vị vận tải trong khu vực;

h) Sẵn sàng phối hợp với địa phương về việc điều động các phương tiện có năng lực tham gia cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn, giải quyết sự cố ách tắc giao thông đường thủy nội địa;

i) Lập phương án, dự toán kinh phí công tác điều tiết hướng dẫn giao thông tại khu vực nguy hiểm, khó đi; phương án chống va trôi tại các cầu trọng yếu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

k) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cơ quan liên quan trong công tác phòng chống và khắc phục hậu quả bão lụt, sự cố thiên tai;

l) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả bão, lụt, sự cố thiên tai.

2. Đối với Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực:

a) Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực có trách nhiệm chủ trì phối hợp công tác phòng chống lụt, bão, sự cố thiên tai thảm họa và cứu nạn giữa các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trong khu vực trách nhiệm của Cảng vụ. Đôn đốc các đơn vị hoạt động trong khu vực quản lý thực hiện nghiêm túc yêu cầu về phòng, chống lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn;

b) Lập kế hoạch, phương án công tác phòng chống bão, lụt, sự cố thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi quản lý;

c) Thiết lập và thông báo các khu vực neo đậu tránh bão, lũ. Sẵn sàng phương án huy động các phương tiện có khả năng tham gia tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xấu xảy ra;

d) Căn cứ vào tình hình diễn biến cụ thể của bão, lụt để kịp thời tổ chức sơ tán tàu, phương tiện thủy đến khu neo đậu tránh bão, lũ trước khi bão, lũ đổ bộ vào vùng nước cảng, bến thủy nội địa;

đ) Trường hợp xét thấy phương tiện không đảm bảo an toàn khi thời tiết xấu kiên quyết không cấp phép cho tàu rời cảng; yêu cầu thuyền trưởng, chủ tàu phải có biện pháp khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn cho thuyền viên, phương tiện và hàng hóa;

e) Tổ chức tìm kiếm, cứu người, hàng hóa, phương tiện, tàu bị nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa. Khi có yêu cầu tìm, cứu người bị nạn cần khẩn trương điều động các phương tiện có trong khu vực tham gia tìm kiếm, cứu nạn;

g) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo đối với công tác phòng chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi trách nhiệm.

3. Đối với Thanh tra Giao thông đường thủy nội địa

a) Lập kế hoạch, dự toán kinh phí dự phòng cho công tác phòng chống bão, lụt, sự cố thiên tai, thảm họa và cứu nạn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ;

b) Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra luồng chạy tàu, hệ thống báo hiệu, các kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, các khu vực tránh bão, lũ trong phạm vi quản lý; phối hợp với các đơn vị quản lý đường thủy kiểm tra,

xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa ảnh hưởng tới kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy trước mùa bão lũ;

c) Kiểm tra nhà cửa, kho tàng, trang thiết bị, phương tiện được giao quản lý, sẵn sàng phương án huy động các phương tiện có khả năng tham gia tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

4. Đối với các đơn vị vận tải và khai thác cảng, bến thủy nội địa:

a) Lập phương án công tác phòng chống bão, lụt, sự cố thiên tai, thảm họa và cứu nạn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình. Khi có bão lũ xảy ra phải thường xuyên đôn đốc nhắc nhở, kiểm tra phương tiện vào neo đậu tại các địa điểm tránh bão lũ;

b) Phối hợp chặt chẽ với Cảng vụ đường thủy nội địa, các đơn vị quản lý đường thủy nội địa trong việc xây dựng và triển khai phương án sơ tán các phương tiện thủy đang hoạt động trong cảng, trên đường vận chuyển tới khu neo tránh bão, lũ;

c) Sẵn sàng thực hiện yêu cầu của Cảng vụ về việc điều động phương tiện lai dắt có đủ năng lực tham gia tìm kiếm, cứu nạn và giải quyết sự cố trong vùng nước cảng, bến;

d) Chấp hành nghiêm yêu cầu về gia cố, chằng buộc hệ thống cần cầu trên cầu tàu theo quy định của nhà chế tạo; lắp đặt đầy đủ hệ thống đệm va của cầu tàu; áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm chống tác động xấu của bão, lũ đối với kết cấu cầu cảng và sự bồi lắng bùn cát trong vùng nước của cảng;

đ) Tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ hệ thống đường dây tải điện và các trạm biến áp phục vụ việc cung cấp điện cho hoạt động của cảng;

e) Đối với hệ thống kho tàng, bến bãi, nhà xưởng phải có phương án bảo vệ an toàn không để tốc mái; hệ thống thoát nước trong cảng phải đảm bảo thông thoát nhanh, tránh ngập, úng. Phải có phương án phòng, chống cháy, nổ đối với các kho chứa hàng dễ cháy, nổ;

g) Các phương tiện vận tải cơ giới, thiết bị nâng hàng phải được tập kết đúng nơi quy định.

5. Đối với các cơ sở sửa chữa, đóng mới phương tiện thủy:

a) Đối với các phương tiện thủy sửa chữa tại cầu tàu phải có kế hoạch điều động phương tiện thủy rời các cầu tàu đến nơi neo đậu tránh bão; đối với các phương tiện được phép đậu tại cầu tàu của nhà máy, xí nghiệp cần được tăng cường dây neo, buộc chắc chắn khi có bão, lụt xảy ra;

b) Đối các cần trục chân đế, cầu trục ở trên cầu tàu phải đưa về vị trí chống bão có khoá chống bão tại chân đế, bộ phận chốt chân đế được liên kết với bê tông nền của đường cần trục di chuyển;

c) Đối với âu, ụ nổi và phương tiện đang sửa chữa trên âu, ụ nổi:

- Cố định các thiết bị, chi tiết đang được sửa chữa với tàu bằng biện pháp hàn đính, bắt bu lông, chằng buộc dây cáp, tăng cường các đế kê, thu dọn các

dây điện, dây hàn hơi, các thiết bị, dụng cụ, máy móc về nơi quy định. Đồng thời đóng các nắp hầm hàng, có biện pháp che đậy tránh nước mưa tràn vào. Dùng cáp đủ lớn để cố định chặt phương tiện vào các cột bích ở hai bên thành ụ;

- Hạ các cần cầu về vị trí ổn định nhất, bắt chặt vào các giá đỡ cần. Các cần cầu chân đế thì phải đưa về vị trí chống bão, khoá các chốt hãm an toàn tại chân đế;

- Đóng cửa ngăn kín nước hầm bơm với âu, duy trì chạy bơm hút khô trong âu. Bố trí trực máy bơm nước trong thời gian bão, lũ;

- Đối với ụ nổi khi có bão được đánh chìm ở mức tối đa. Được cố định tại các trụ bê tông bằng dây cáp và xích với các cột bích. Cần trực chân đế được đưa vào vị trí cố định khi đánh chìm và được khoá chốt chân, cần được vươn ra theo quy định của nhà chế tạo.

d) Đối với triền đà:

- Phương tiện được sửa chữa trên triền đà được kê ngòi trên xe triền chịu lực, các xe được cố định trên đường ray và liên kết với mặt triền thông qua các ray; toàn bộ hệ thống xe triền được liên kết bằng cáp khoá chặt bằng ma-ni; tàu được chằng buộc chắc chắn bằng hệ thống cáp, tăng đơ;

- Cố định các thiết bị, chi tiết đang được sửa chữa với tàu bằng biện pháp hàn đính, bắt bu lông, chằng buộc dây cáp, tăng cường các đế kê, thu dọn các dây điện, dây hàn hơi, các thiết bị, dụng cụ máy móc về nơi quy định; đóng các nắp hầm hàng, có biện pháp che đậy tránh nước mưa tràn vào.

6. Đối với các phương tiện thủy:

a) Khi hành trình trên các tuyến đường thủy nội địa, các phương tiện thủy phải tuyệt đối tuân thủ quy định về phòng chống bão, lụt, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa đối với phương tiện thủy. Cụ thể :

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin liên lạc, thu nhận các bản tin thời tiết; thông báo ngay những thông tin của bão, lũ, sự cố thiên tai cho những tàu thuyền xung quanh;

- Kịp thời đưa phương tiện vào khu neo đậu tránh bão, lũ nếu xét thấy phương tiện mình không đủ khả năng chịu đựng của bão, lũ và sự cố thiên tai;

- Trường hợp không đủ thời gian đưa phương tiện ra khỏi vùng ảnh hưởng của bão, lũ, sự cố thiên tai phải có phương án hợp lý điều động tránh bão, lũ, sự cố thiên tai, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng xấu đến phương tiện, hàng hoá chuyên chở;

- Khi hoàn cảnh điều kiện thực tế cho phép phải chấp hành nghiêm yêu cầu tham gia công tác tìm kiếm, cứu nạn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Khi neo đậu làm hàng trong cảng:

- Tuân thủ nghiêm lệnh sơ tán phương tiện của Cảng vụ đường thủy nội địa, yêu cầu tham gia công tác tìm kiếm, cứu nạn của cơ quan có thẩm quyền;

- Khi có tin bão gần, phải chuẩn bị phương tiện để kịp thời triển khai phương án chống bão, phương tiện luôn ở trạng thái sẵn sàng cơ động;

- Khi neo đậu phải tính toán các đường neo, nín cho phù hợp với địa hình, địa chất đáy sông, mật độ tàu thuyền ở xung quanh để luôn đảm bảo an toàn; động cơ chính của tàu luôn duy trì ở trong trạng thái sẵn sàng hoạt động, phải duy trì đủ các tín hiệu, dấu hiệu cảnh báo bằng đèn và âm hiệu đúng theo quy định;

- Trên phương tiện phải bố trí đủ các chức danh đảm bảo cho việc điều động phương tiện và đối phó với các trường hợp khẩn cấp;

- Thuyền trưởng phải bố trí thuyền viên cảnh giới chu đáo, sẵn sàng đối phó với việc trôi neo. Đồng thời phải luôn duy trì các máy móc, trang thiết bị cứu sinh, cứu hoả, phương tiện cấp cứu dự phòng trong trạng thái sẵn sàng hoạt động.

Mục 2

CHỐNG LỤT, BÃO, ỨNG PHÓ SỰ CỐ THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN

Điều 16. Nhiệm vụ chống lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn

1. Phát tin báo lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa. Ra thông báo cảnh báo, quyết định huy động khẩn cấp, quyết định biện pháp khẩn cấp về chống lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và cứu nạn.

2. Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong khu vực bị ảnh hưởng của lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa và với Ban chỉ huy phòng chống lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa các cấp.

3. Kịp thời triển khai lực lượng, phương tiện chống lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn.

4. Tổ chức, thực hiện ngay việc tìm kiếm, cấp cứu người bị nạn, sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, trục vớt, cứu hộ phương tiện thiết bị, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân.

5. Thực hiện các biện pháp bảo vệ các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; thu hồi, bảo quản phao tiêu, biển báo khi có thông tin cụ thể về bão, lũ phù hợp mức báo động theo lưu vực và tuyến sông; cứu hộ phương tiện, thiết bị, công trình phòng chống lụt, bão đang bị sự cố hoặc có nguy cơ gây ra tai họa.

6. Ngay sau khi bão ngớt (gió dưới cấp 7) các đơn vị quản lý đường thủy nội địa phải tiến hành ngay các công việc sau :

a) Tổ chức kiểm tra tình trạng kỹ thuật kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; thực hiện ngay các biện pháp khôi phục tạm thời đối với hệ thống báo hiệu, công trình quan trọng bị hư hỏng do bão, lũ;

b) Triển khai lại các phao báo hiệu đã thu hồi trước lũ, phù hợp với quy định về mực nước và tình hình thủy văn dòng chảy trên các tuyến, luồng;

c) Hướng dẫn cán bộ công nhân viên trong ngành đường thủy nội địa và nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường sinh thái, đề phòng dịch bệnh tại vùng có lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa.

7. Tổng hợp số liệu thiệt hại tài sản, lấy xác nhận của các cơ quan liên quan và báo cáo cấp trên theo quy định; lập hồ sơ đề xuất phương án khắc phục và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Trục ban chống lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn

1. Thời gian trực:

a) Trong mùa mưa bão, với những ngày không có lụt, bão, sự cố thiên tai, các cơ quan, đơn vị tổ chức trực theo giờ hành chính;

b) Trong những ngày có áp thấp nhiệt đới, mưa lũ, lụt, bão với cường độ lớn (báo động lũ từ cấp 1 trở lên); hoặc có khả năng xảy ra sự cố thiên tai, thảm họa phải tổ chức trực ban 24/24h. Các đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, tổ chức trực 2 ca/ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, thời gian trực chia làm 2 ca như sau :

- Ca 1 : Từ 7h30 đến 16h30;

- Ca 2 : Từ 16h30 đến 7h30 sáng hôm sau.

2. Đối tượng trực

a) Lãnh đạo đơn vị và cán bộ các bộ phận chức năng;

b) Thành viên Ban Chỉ huy và một số cán bộ giúp việc Ban Chỉ huy phòng chống lụt, bão;

3. Lịch trực do Ban Chỉ huy phòng chống lụt, bão các cấp phân công.

4. Nhiệm vụ cụ thể của ca trực:

a) Nắm bắt tình hình thời tiết, tình hình lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa qua mệnh lệnh của Ban Chỉ huy phòng chống lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên và phương tiện thông tin đại chúng; tiếp nhận báo cáo của các đơn vị cơ sở, nắm tình hình ứng cứu trong phạm vi quản lý của đơn vị;

b) Phân tích và ra các quyết định chỉ đạo cơ sở thực hiện các biện pháp chống lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa và cứu nạn;

c) Báo cáo và truyền đạt ý kiến chỉ đạo của cấp trên đến các đơn vị và cá nhân có liên quan;

d) Báo cáo diễn biến mưa bão, sự cố thiên tai thảm họa, đánh giá sơ bộ thiệt hại và công tác ứng cứu trong phạm vi quản lý của đơn vị; đề xuất, kiến nghị với cấp trên về các biện pháp xử lý sơ bộ và lâu dài.

5. Chế độ đối với người trực phòng chống bão lũ

a) Người trực tiếp tham gia trực PCLB vào ca đêm, ngày nghỉ, trực vào ngày lễ được bố trí nghỉ bù tương ứng với thời gian trực theo mức sau :

- Trực ca 2 từ 16h30 đến 7h30 sáng, được nghỉ bù 24 giờ (một ngày đêm);

- Trục ca ngày trong các ngày trùng vào ngày lễ, tết được nghỉ bù 24 giờ tính cho một ca trực (một ngày đêm).

b) Trường hợp không thể bố trí nghỉ bù được thì được trả công lao động cho thời gian trực theo quy định của Nhà nước.

c) Nguồn kinh phí trả công lao động trực phòng, chống lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai thảm họa như sau:

- Cơ quan Cục Đường thủy nội địa Việt Nam được hạch toán vào nguồn kinh phí phòng chống bão, lũ của Cục;

- Các Sở giao thông vận tải, các đơn vị quản lý đường thủy nội địa được sử dụng từ nguồn kinh phí dự phòng cho công tác phòng chống lụt, bão hằng năm được cấp;

- Các đơn vị kinh doanh vận tải hạch toán vào giá thành vận tải.

Điều 18. Xử lý tình huống khi lụt, bão, sự cố thiên tai xảy ra

1. Khi lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa xảy ra Ban Chỉ huy phòng chống lụt, bão các cấp phải chủ động trong việc điều hành bộ máy của mình thực hiện kế hoạch đã chuẩn bị và chọn phương án thích hợp để xử lý sự cố, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

2. Phải triệt để tuân thủ nguyên tắc 4 tại chỗ (lực lượng, phương tiện, hậu cần và chỉ huy tại chỗ); phối hợp chặt chẽ với lực lượng phòng chống lụt bão tại địa phương để hiệp đồng thực hiện.

3. Trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng, vượt quá khả năng nhân lực, vật tư, trang thiết bị của đơn vị phải nhanh chóng báo cáo đề nghị cấp trên chi viện nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do lụt, bão, sự cố thiên tai gây ra.

4. Huy động ngay lực lượng xung kích, các trang thiết bị, phương tiện vận tải để triển khai cứu người, tài sản, phương tiện, công trình nơi xảy ra lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa.

5. Thực hiện chặt chẽ các quy định về quản lý tài chính;

6. Đảm bảo thông tin thông suốt, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của cơ quan, đơn vị đối với đơn vị cấp dưới; tổng hợp báo cáo nhanh diễn biến, sự cố và thiệt hại đến cơ quan, đơn vị cấp trên theo quy định.

Mục 3

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ LỤT, BÃO, SỰ CỐ THIÊN TAI

Điều 19 . Nhiệm vụ chung trong khắc phục hậu quả bão, lũ, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Tổ chức thực hiện cứu người và cứu tài sản, tàu thuyền, trang thiết bị.

2. Kịp thời sửa chữa các kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; trang thiết bị và các phương tiện vận tải, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt. Sửa chữa trang thiết bị thi công, thực hiện các biện pháp phục hồi sản xuất.

3. Điều tra, thống kê, lập hồ sơ xác nhận thiệt hại; báo cáo cấp trên trực tiếp.

4. Thực hiện vệ sinh môi trường sinh thái, chống ô nhiễm, dịch bệnh và tham gia hỗ trợ, ổn định đời sống nhân dân vùng bị lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa.

5. Lập hồ sơ kỹ thuật và dự toán kinh phí cho khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai thảm họa và cứu nạn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Tổ chức thực hiện khắc phục hậu quả bão, lụt theo phương án được duyệt; thực hiện thanh, quyết toán chi phí khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa theo quy định.

Điều 20. Nhiệm vụ cụ thể về khắc phục hậu quả bão, lũ, sự cố thiên tai

1. Các đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực là cơ quan chủ trì, phối hợp mọi mặt hoạt động các lực lượng, nhằm sớm khắc phục sự cố gây ách tắc luồng chạy tàu, đảm bảo an toàn giao thông thông suốt:

a) Kịp thời khắc phục sơ bộ các thiệt hại, triển khai lại hệ thống báo hiệu và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; hướng dẫn phương tiện đi lại an toàn sau bão, lũ, sự cố thiên tai, thảm họa;

b) Nhanh chóng tổ chức, thực hiện việc thanh thải các chướng ngại trong phạm vi luồng chạy tàu;

c) Tổ chức khảo sát thông báo luồng chạy tàu sau bão, lũ, sự cố thiên tai;

d) Điều tra, xác minh, lập hồ sơ xác định thiệt hại; đề xuất phương án, biện pháp khôi phục sau bão, lũ, sự cố thiên tai, thảm họa;

đ) Khôi phục các công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa sau bão, lụt, sự cố thiên tai, thảm họa theo phương án được duyệt.

2. Các cơ quan, đơn vị vận tải trong khu vực có nghĩa vụ đáp ứng kịp thời yêu cầu về nhân lực, trang thiết bị và phương tiện để khắc phục hậu quả do lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa gây ra. Khắc phục triệt để ảnh hưởng của lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa đối với kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa như cầu cảng, vùng quay tàu, nhà xưởng, kho tàng, âu, ụ, triển khai sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Phân cấp quản lý trong khắc phục hậu quả bão, lụt, thiên tai, thảm họa

a) Đối với thiệt hại do bão, lũ, sự cố, thiên tai gây ra trên đường thủy nội địa quốc gia, việc phân cấp quản lý như sau:

- Trường hợp thiệt hại không lớn (*dưới 100 triệu đồng*), với kỹ thuật không phức tạp cần khắc phục ngay để đảm bảo giao thông như khôi phục hệ thống báo hiệu bị nghiêng, đổ; lắp đặt báo hiệu tạm thay thế báo hiệu bị mất hoặc có tình huống mới trên tuyến ...thì các Ban Chỉ huy PCBL & TKCN cơ sở tự thực hiện; đồng thời lập hồ sơ khắc phục hậu quả và báo cáo cấp trên;

- Trường hợp thiệt hại tương đối lớn (*từ 100 triệu đồng đến 15 tỷ đồng*), với kỹ thuật tương đối phức tạp như hư hỏng kè chỉnh trị, nhà trạm, vật kiến trúc, cầu tàu, nhà xưởng, sản xuất báo hiệu vĩnh cửu thay thế thì đơn vị quản lý

đường thủy nội địa khu vực thực hiện việc khắc phục sơ bộ để đảm bảo giao thông; đồng thời thực hiện việc điều tra, xác nhận thiệt hại và lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện theo trình tự, thủ tục xây dựng cơ bản hiện hành;

- Trường hợp thiệt hại lớn (*hơn 15 tỷ đồng*), đồng thời với việc khắc phục sơ bộ hậu quả bão, lụt, sự cố nhằm đảm bảo giao thông, đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực có trách nhiệm lập hồ sơ khắc phục hậu quả bão lũ theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng cơ bản hiện hành, trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải hỗ trợ.

b) Đối với thiệt hại do bão, lũ, sự cố, thiên tai gây ra trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng, việc phân cấp quản lý do chính quyền địa phương hoặc đơn vị chủ quản luồng chuyên dùng phân cấp.

Điều 21. Hồ sơ khắc phục hậu quả do bão, lụt, sự cố, thiên tai gây ra

Sau mỗi đợt bão, lũ, sự cố thiên tai, khi có thiệt hại về tài sản, đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực phải tiến hành kiểm tra xác định thiệt hại, lập hồ sơ khắc phục để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1. Nội dung hồ sơ:

- a) Tờ trình dự toán khắc phục hậu quả bão, lụt, thảm họa và TKCN;
- b) Thuyết minh phương án khắc phục hậu quả bão, lụt, thảm họa và TKCN;
- c) Các công điện, lệnh điều động, chỉ thị của Ban Chỉ huy cấp trên;
- d) Các bản vẽ kỹ thuật thể hiện phương án khắc phục;
- đ) Dự toán của công tác khắc phục hậu quả bão, lụt, thảm họa và TKCN kèm các bản thuyết minh tính toán chi tiết;
- e) Các biên bản xác nhận thiệt hại do bão, lũ, sự cố thiên tai gây ra có xác nhận của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương gồm: Trạm Quản lý đường thủy nội địa khu vực; đơn vị quản lý đường thủy nội địa, Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực; xác nhận của UBND xã nơi xảy ra thiệt hại, xác nhận của Chi Cục đường thủy nội địa khu vực;
- g) Hóa đơn, chứng từ, tài liệu có liên quan;
- h) Báo cáo nhanh, báo cáo chính thức về thiệt hại do bão lũ, thảm họa gây ra.

2. Số lượng hồ sơ : 03 bộ.

3. Thời gian nộp hồ sơ

- Đối với thiệt hại không lớn (nhỏ hơn 15 tỷ đồng), thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày kết thúc bão, lũ.

- Đối với những thiệt hại lớn hơn 15 tỷ đồng, thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất sau 45 ngày, kể từ ngày kết thúc bão, lũ.

Điều 22. Chế độ lao động, trả thù lao cho người tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và cứu nạn

1. Đối tượng áp dụng:

- a) Những đối tượng được tính là trực tiếp tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố thiên tai thảm họa;
- b) Lực lượng trực tiếp lao động, kể cả lực lượng cứu viện;
- c) Lực lượng phục vụ trên công trường;
- d) Ban Chỉ huy và các lực lượng giúp việc.

2. Thời gian lao động

a) Trong cứu chữa, khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố thiên tai thảm họa không tính thời gian chuyển quân, mỗi người làm việc tại công trường cứu chữa đủ 6 giờ được phép tính là 01 ngày công lao động;

b) Không bố trí làm việc liên tục quá 12 giờ (trừ trường hợp đặc biệt).

3. Chế độ đãi ngộ đối với những người trực tiếp tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa trong thời gian cứu chữa. Cụ thể:

a) Tiền lương mỗi công của đối tượng được tính là trực tiếp tham gia được trả gấp 2 lần so với ngày công làm việc bình thường, bao gồm lương chức danh, cấp bậc và các khoản phụ cấp khác nếu có; làm ca đêm được hưởng thêm lương phụ cấp ca đêm theo quy định của pháp luật;

b) Các đối tượng trực tiếp tham gia được ăn bữa ăn giữa ca và được hưởng tiền ăn thêm theo quy định của pháp luật;

c) Người được huy động đến tham gia được hưởng lương cho công chuyên quân và chờ đợi theo mức lương, công tác phí theo chế độ hiện hành. Việc xác định thời gian chuyển quân, chờ đợi và thời gian tính công tác phí căn cứ vào quyết định điều động và giấy đi đường;

d) Cá nhân tham gia công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn khi bị thiệt hại về tính mạng, tài sản thì được đền bù thỏa đáng theo quy định của pháp luật.

Chương IV

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ LỤT, BÃO, ỨNG PHÓ SỰ CỐ THIÊN TAI

Điều 23. Nguồn tài chính phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn bao gồm

1. Ngân sách Nhà nước cấp.

2. Các khoản cứu trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi có lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa xảy ra.

3. Kinh phí từ Hợp đồng mua bảo hiểm công trình xây dựng.

4. Nguồn lao động công ích hoặc tự nguyện tham gia theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Sử dụng kinh phí dự phòng cho công tác phòng chống bão, lũ, sự cố, thiên tai, thảm họa và cứu nạn

1. Hàng năm, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam được dành lại tối đa 5% vốn sự nghiệp kinh tế được giao kế hoạch làm kinh phí dự phòng cho công tác phòng, chống lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa trên đường thủy nội địa quốc gia; đồng thời tiếp nhận nguồn kinh phí bổ sung từ Bộ Giao thông vận tải và Ủy Ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn. Nguồn kinh phí này dùng để chi cho các nhiệm vụ sau:

- a) Chi mua sắm vật tư, nhiên liệu dự phòng;
 - b) Chi khắc phục tạm thời hậu quả bão, lũ, sự cố thiên tai, thảm họa gây ra, nhằm đảm bảo giao thông tức thời;
 - c) Chi phí hành chính cho Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục đường thủy nội địa khu vực.
2. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc sử dụng kinh phí dự phòng cho công tác phòng chống lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa đối với đường thủy nội địa địa phương.

Điều 25. Quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho công tác khắc phục hậu quả bão, lũ, sự cố, thiên tai và cứu nạn trên ĐTNĐ quốc gia

1. Nguồn tài chính khắc phục hậu quả bão, lụt, sự cố thiên tai thảm họa và tìm kiếm cứu nạn trên đường thủy nội địa quốc gia được bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế hàng năm, được sử dụng vào các nhiệm vụ chi sau đây:

- a) Cứu nạn và cứu hộ tài sản, công trình là kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa bị ảnh hưởng lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa gây ra;
- b) Trục vớt phương tiện vô chủ chìm đắm hoặc nhằm đảm bảo an toàn giao thông khẩn cấp;
- c) Thường trực chống va trôi tại các cầu, các công trình trọng điểm trong mùa bão, lũ hoặc các trường hợp khẩn cấp khác do thiên tai gây ra;
- d) Sửa chữa, cải tạo nâng cấp công trình sau lũ, bão, thiên tai;
- đ) Mua sắm trang thiết bị kỹ thuật cho công tác thông tin, liên lạc;
- e) Khắc phục các hậu quả khác do bão, lụt, sự cố thiên tai, thảm họa.

2. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc sử dụng kinh phí dự phòng cho công tác khắc phục hậu quả bão, lụt, sự cố thiên tai thảm họa và tìm kiếm cứu nạn trên đường thủy nội địa địa phương.

3. Chi phí khắc phục hậu quả lụt, bão, sự cố thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn được thanh toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Trường hợp kinh phí dự phòng cho công tác phòng chống bão lũ và tìm kiếm cứu nạn quy định tại Điều 23 của Thông tư này không đủ để thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả, chậm nhất 15 ngày sau khi nhận đủ hồ sơ, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam gửi báo cáo kèm theo hồ sơ về Bộ Giao thông vận tải để cân đối bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách Nhà nước của Bộ.

Trường hợp chi không hết, trình cấp có thẩm quyền duyệt điều chỉnh sang nhiệm vụ chi khác.

Điều 26. Tổng hợp báo cáo và quyết toán tài chính

1. Chậm nhất sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày khắc phục xong hậu quả bão, lụt, sự cố thiên tai các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện có trách nhiệm báo cáo quyết toán kinh phí khắc phục thiệt hại do bão, lụt, sự cố thiên tai, thảm họa ngay sau khi hoàn thành việc khắc phục hậu quả, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có trách nhiệm :

a) Thẩm định, phê duyệt quyết toán kinh phí chi cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả bão, lũ, sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn trên đường thủy nội địa quốc gia cho các đơn vị trực thuộc.

b) Tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định quyết toán kinh phí chi cho công tác phòng chống và khắc phục hậu quả bão, lũ, sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn trên đường thủy nội địa địa phương .

4. Đối với doanh nghiệp sản xuất kinh doanh khác quyết toán, hạch toán chi phí vào giá thành sản xuất theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA, BÁO CÁO TRONG PHÒNG, CHỐNG VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ LỤT, BÃO

Điều 27. Thanh tra, kiểm tra

Hàng năm, Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, các Sở Giao thông vận tải lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của Nhà nước về phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão tại các cơ quan, đơn vị trong ngành đường thủy nội địa.

Điều 28. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo khẩn được thực hiện trước và sau khi bão đổ bộ vào đất liền hoặc có thông báo lũ khẩn cấp, lũ quét, sạt lở đất và các sự cố nghiêm trọng khác, các nội dung báo cáo cụ thể như sau

a) Trước khi lụt, bão các các tổ chức, cá nhân gửi báo cáo về công tác chuẩn bị phòng, chống lụt, bão, tình trạng tàu thuyền (tổng số tàu thuyền, số

lượng thuyền viên, sắp xếp cho hành khách, bố trí nơi neo đậu cho tàu thuyền) theo thời gian và nội dung cụ thể như sau:

- Trước 24 giờ các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đường thủy nội địa trong khu vực phải gửi báo cáo cho Cảng vụ Đường thủy nội địa;

- Trước 12 giờ các Cảng vụ Đường thủy nội địa tổng hợp, gửi báo cáo về Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

- Trước 6 giờ các Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổng hợp, gửi báo cáo về Bộ Giao thông vận tải.

b) Trong khi lụt, bão diễn ra: Báo cáo về diễn biến của lụt, bão và những sự cố nghiêm trọng (thiệt hại ban đầu về người, tàu thuyền, nhà cửa, công trình, kết cấu hạ tầng của cảng, bến thủy nội địa):

- Các Cảng vụ Đường thủy nội địa thường trực 24/24 giờ, mỗi ngày 01 lần gửi báo cáo về Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng phải báo cáo ngay;

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thường trực 24/24 giờ, mỗi ngày 01 lần gửi báo cáo về Bộ Giao thông vận tải; trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng phải báo cáo ngay;

c) Phương thức báo cáo

Trong khi lụt, bão đang diễn ra, các công điện, công văn, báo cáo được gửi bằng FAX, thư điện tử để đảm bảo kịp thời, sau đó văn bản chính thức được gửi theo đường bưu điện để lưu.

2. Báo cáo nhanh:

a) Chậm nhất sau 48 giờ kể từ khi kết thúc đợt lụt, bão, Ban chỉ huy PCLB & TKCN cơ sở phải tổ chức kiểm tra, phân loại và đánh giá chính xác thiệt hại, lập báo cáo gửi về Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để tổng hợp, gửi Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xem xét, giải quyết hoặc báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam giải quyết theo thẩm quyền;

b) Nội dung báo cáo cần nêu đầy đủ và diễn biến lụt bão, công tác chỉ đạo, tổng hợp thiệt hại, chi phí khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai, những kiến nghị (nếu có).

3. Báo cáo năm

a) Kế hoạch phòng, chống lụt bão: Trước ngày 30 tháng 4 hàng năm;

b) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15 tháng 7 hàng năm;

c) Báo cáo năm: Trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

d) Hàng năm, Ban chỉ huy PCLB & TKCN cơ sở phải báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về tình hình thực hiện kế hoạch phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão, thảm họa, thiên tai để tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

4. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định chế độ báo cáo đối với các đơn vị trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 1035/2000/QĐ-GTVT ngày 28/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành đường sông.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, các cơ quan quản lý Đường thủy nội địa các cấp, các tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải đường thủy nội địa có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ Thông tư này xây dựng mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cho bộ máy thực hiện công tác phòng chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương, trình UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định.

4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải, Cục Trưởng Cục ĐTNĐ Việt Nam, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 30;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Ban Chỉ đạo PCLBTW;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Ban Chỉ đạo PCLB&TKCN Bộ GTVT;
- Các Sở Giao thông vận tải;
- Các Ban Quản lý dự án;
- Website Chính phủ; Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, ATGT.

BỘ TRƯỞNG



Hồ Nghĩa Dũng